

Số: 401 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện chuyển đổi số đối với các trường chất lượng cao, các trường cao đẳng, trung cấp đào tạo các ngành nghề trọng điểm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phấn đấu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phấn đấu 70% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phấn đấu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

Phấn đấu 50% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phấn đấu 100% trường cao đẳng, trung cấp năm 2025, 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 50% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030 hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các cơ sở GDNN hoàn thành cập nhật dữ liệu bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- Phấn đấu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo chung.

- Đến năm 2030, phấn đấu 100% các trường chất lượng cao là trường học số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai thực hiện các chính sách liên quan phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, chính sách thu hút doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kết nối, chia sẻ dữ liệu về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về cơ sở giáo dục nghề nghiệp số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho học sinh, sinh viên.

- Tham gia xây dựng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu lớn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực

thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức, tham gia tập huấn các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật đảm bảo có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống dữ liệu khác có liên quan; đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đầu tư hạ tầng cơ sở dữ liệu phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

- Tăng cường hợp tác trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

- Đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các doanh nghiệp. Phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo.

- Hình thành, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ, chuyên môn để phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, nâng cấp các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ giữa các cấp.

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của các cơ sở GDNN, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp. Ưu tiên thực hiện trước ở các trường cao đẳng, trung cấp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo hình thức đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức, học tập chia sẻ kinh nghiệm

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các tỉnh về quản lý nhà nước và quản trị trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện chung

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt.

- Nguồn xã hội hóa, huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí dành cho hoạt động tuyên truyền, đào tạo

- Kinh phí dự kiến giai đoạn 2022-2025 là: **1,4 tỷ đồng**, trong đó:

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp cho: **150 triệu/năm x 4 năm = 600 triệu.**

+ Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và công nghệ số cho cán bộ quản lý về GDNN ở các cấp; cán bộ, nhà giáo tại các cơ sở GDNN: **200 triệu/năm x 4 năm = 800 triệu.**

- Các ngành, đơn vị liên quan, các cơ sở GDNN căn cứ các chương trình, kế hoạch, dự án liên quan, hàng năm xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch tới các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan triển khai các chính sách phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nói riêng và các chương trình chuyển đổi số có liên quan của tỉnh nói chung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Học từ việc làm thực tế” trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Triển khai hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ giữa các cấp.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch; tổ chức sơ kết tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vào tháng 12/2025 và tổng kết vào tháng 12/2030. Báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu liên quan đối với mục tiêu 2.a, 2.d tại Mục I.2

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng tỷ trọng đào tạo, thực hành và thi trực tuyến; đổi mới cập nhật chương trình đào tạo tin học, kỹ năng số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để hình thành thói quen số, văn hóa số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDNN.

- Theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu liên quan đối với mục tiêu 2.a, 2.c, 2.d tại Mục I.2

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quy định; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo

quy định; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. UBND huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động, việc làm gắn kết với đào tạo nghề và các hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

7. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị. Tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể đề ra trong kế hoạch.

- Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin giáo dục nghề nghiệp với hệ thống cơ sở dữ liệu chung của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị số, các thiết bị thực tập, mô hình thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị.

- Triển khai áp dụng thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành; giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; hoạt động điều hành, quản trị; kiểm tra, đánh giá; quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp; thống kê báo cáo định kỳ...

- Chủ động hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình triển khai xây dựng, số hóa chương trình, giáo trình đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) các sở, ngành, địa phương, các cơ sở

giáo dục nghề nghiệp gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (Bộ LĐ - TB&XH);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + CVP, PCVP Đà; KTTH, TH;
- + Lưu: VT, KGVX Thảo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn